TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS - ST
Ngày: 26 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đắc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân M, sinh ngày 07/8/1983 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số nhà 03, đường K, khu dân cư H, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đỗ Thị B1 (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị N; bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/5/2004 (đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1970; đều trú tại: Thôn T, xã L, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương – đều là bố mẹ của bị hại. Đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Khúc Văn N1, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Hồng N2, sinh năm 1983; đều trú tại: Số nhà 48, đường T, khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Bá N3, anh Đỗ Quang K. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2023, Nguyễn Xuân M mở xưởng hàn xì tại nhà, không thuộc trường hợp phải đăng ký kinh doanh theo quy định và có thuê thợ làm khi có việc. Ngày 28/9/2024, M được anh Khúc Văn N1 thuê sửa chữa mái tôn trên tầng 03 nhà của vợ chồng anh N1; hai bên thống nhất M phải tự đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình sửa chữa. Sáng ngày 29/9/2024, M thuê anh Nguyễn Bá N3, anh Đỗ Quang K, anh Nguyễn Văn T đến thực hiện việc sửa chữa mái tôn tầng 03 nhà vợ chồng anh N1. Giữa M và anh T thỏa thuận miệng là M trả công anh T 250.000 đồng/01 ngày làm việc, còn những người khác chưa thỏa thuận về số tiền sẽ trả. Những người này đều chưa được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. M trang bị cho 03 người làm: 01 máy hàn, 02 dây cứu sinh, 02 dây bảo hộ, giao việc cụ thể: anh K cắt sắt, hàn sắt; anh N3, anh T phụ giúp, dọn dẹp trên mái tầng 03 nhà anh N1 rồi đi về, còn 03 người lao động ở lại làm việc. Địa điểm sửa chữa mái tôn trên tầng 03 có độ cao là 13 mét so với mặt đất nhưng M chưa xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, chưa ban hành kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc theo quy định. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi vận chuyển các tấm tôn mới từ dưới mặt đất lên trên mái tầng 03 thì M ra làm cùng. Lúc này M ở dưới mặt đường phía sau ngôi nhà kéo dòng dọc đưa tấm tôn đầu tiên lên trên mái tầng 03, anh K và anh N3 ở vị trí trên mái tầng 03 phía cuối ngôi nhà để đón tấm tôn được chuyển lên bằng dòng dọc (02 người này có dùng dây bảo hộ và dây cứu sinh), còn anh T dọn dẹp trên mái tầng 03 ở phần giữa ngôi nhà (không sử dụng dây bảo hộ hay dây cứu sinh). Khi đón được tấm tôn đầu tiên lên trên mái tầng 03 thì anh N3 để tấm tôn ngay phía sau lưng và tiếp tục cùng anh K chờ đón tấm tôn thứ hai. Ngay lúc đó, cả hai nghe thấy tiếng động lớn ở phía sau thì quay lại thấy anh T đã bị ngã từ mái tầng 03 xuống dưới nền sân số nhà 50, đường T. Hậu quả anh T bị chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 301/KLGĐTT - KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân anh Nguyễn Văn T tử vong: Chấn thương sọ não (vỡ xương chẩm phức tạp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 viên ngói Fiproxi măng đã qua sử dụng từ năm 2005 có giá trị là 20.000 đồng; 01 miếng tôn kim loại màu sơn đỏ đã qua sử dụng, được lắp đặt từ năm 2005, kích thước bị hư hỏng (1,4 x 0,9)m là 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT - VKS - CL ngày 04/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Xuân M về tội

"Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên toà:*

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân M phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1**,** khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân M cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo: 02 dây bảo hộ bằng vải màu vàng xanh, 02 đầu có móc kim loại, dài 2,25m, vị trí rộng nhất 8,5 cm, đã qua sử dụng; 01 dây cứu sinh bằng vải dù màu xanh, dài 37 m, rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng; 01 dây cứu sinh bằng vải dù màu xanh, dài 10,2 m, rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Xuân M có xưởng hàn xì tại nhà. Ngày 28/9/2024, anh Khúc Văn N1 có thỏa thuận thuê M sửa chữa mái tôn

trên tầng 03 nhà vợ chồng anh N1 tại số nhà 48 đường T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, M tự chịu trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình sửa chữa. Ngày 29/9/2024, M thuê anh Nguyễn Bá N, anh Đỗ Quang K, anh Nguyễn Văn T (đều chưa được đào tạo về an toàn lao động) đến thực hiện việc sửa chữa mái tôn trên tầng 03 nhà vợ chồng anh N1 có độ cao 13 mét so với mặt đất. M trang bị cho 03 người làm: 01 máy hàn, 02 dây cứu sinh, 02 dây bảo hộ và giao việc cụ thể: anh K cắt sắt, hàn sắt; anh N3, anh T phụ giúp, dọn dẹp trên mái tầng 03. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, tại mái tầng 03 nhà anh Khúc Văn N1 trong khi đang làm công việc được M phân công thì anh T bị ngã từ mái tầng 03 xuống dưới nền sân số nhà 50 ở cạnh nhà anh N1 và tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về an toàn lao động, xâm phạm công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động nơi công cộng, gây thiệt hại tính mạng của công dân, gây hoang mang lo lắng cho người lao động và quần chúng nhân dân tại nơi công cộng. Nguyễn Xuân M phân công anh Đỗ Quang K, anh Nguyễn Bá N3, anh Nguyễn Văn T thực hiện việc sửa chữa mái tôn tầng 03 nhà anh Khúc Văn N1 có độ cao so với mặt đất 13 mét là công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động nhưng M chưa tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho anh N3, anh K, anh T trước khi thực hiện công việc này; chưa xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, chưa ban hành kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc theo quy định, hậu quả anh Nguyễn Văn T bị ngã từ trên độ cao 13 mét xuống đất gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của Nguyễn Xuân M vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 12; khoản 2 điều 14; Điều 15; khoản 7**,** 8 điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ và Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ), Thông tư số: 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động- Thương binh và xã hội (mục 7 trong danh mục công việc yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh, an toàn lao động). Nguyễn Xuân M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý gây ra hậu quả làm chết 01 người, thiệt hại về tài sản của người khác với tổng giá trị là 50.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị hại

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã từng tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương nơi cư trú của bị cáo, bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị hại là anh Nguyễn Văn T có một phần lỗi là anh T đã được bị cáo M cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân là dây đai an toàn, dây cứu sinh nhưng tại thời điểm xảy ra tai nạn anh T không đeo dây đai an toàn hoặc dây cứu sinh là chưa tuân thủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đã tự thoả thuận giải quyết xong về việc bồi thường dân sự. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 02 dây bảo hộ bằng vải màu vàng xanh, 02 đầu có móc kim loại, dài 2,25 m, vị trí rộng nhất 8,5 cm, đã qua sử dụng; 01 dây cứu sinh bằng vải dù màu xanh, dài 37 m, rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng; 01 dây cứu sinh bằng vải dù màu xanh, dài 10,2 m, rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng. Xét các tài sản trên không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo M theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với việc Nguyễn Xuân M mở xưởng hàn xì tại nhà và có thuê thợ làm công việc khi có người thuê làm việc không thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký kinh doanh theo quy định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh không đặt ra xử lý nên không xem xét.

Đối với việc người lao động là anh Nguyễn Văn T đã được Nguyễn Xuân M cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân là dây bảo hộ, dây cứu sinh nhưng tại thời điểm xảy ra tai nạn anh T không đeo dây đai an toàn là chưa tuân thủ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Tuy nhiên anh T đã chết nên không xem xét.

Đối với anh Khúc Văn N1 có thỏa thuận thuê khoán Nguyễn Xuân M sửa chữa mái tôn trên tầng 03 nhà mình, M tự chịu trách nhiệm về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong khi thi công, nên không đặt ra xử lý đối với anh N1.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân M phạm tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân M cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 02 dây bảo hộ bằng vải màu vàng xanh, 02 đầu có móc kim loại, dài 2,25 m, vị trí rộng nhất 8,5 cm, đã qua sử dụng; 01 dây cứu sinh bằng vải dù màu xanh, dài 37 m, rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng; 01 dây cứu sinh bằng vải dù màu xanh, dài 10,2 m, rộng 2,5 cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hậu